CTY CỔ PHẦN THỦY SẢN SỐ 4 **ORGANIZATION NAME**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence - Freedom - Happiness***
Số/No.: 99 - CV/TS4 - 2020	Tp. Hồ chí Minh, *ngày 04 tháng 11 năm 2020* *_____,day month year*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM	**DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE STATE SECURITIES COMMISION'S PORTAL AND HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SỐ 4
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: TS4
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 320 Hưng Phú – Phường 9 – Quận 8- TP.HCM
- Điện thoại/ *Telephone*: (028) 3954 3361 – 3954 3369
- Fax: (028) 3954 3362
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by: ĐỖ THANH NGA*
  Chức vụ/ *Position*: Phó Tổng Giám Đốc

Loại thông tin công bố : ☑ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu
Information disclosure type: ☐ *Periodic* ☐ *Irregular* ☐*24 hours* ☐ *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

- Công bố thông tin: Về việc giải trình chênh lệch số liệu của BCTC 6 tháng đầu năm 2020 trước và sau soát xét bán niên.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 04/11/2020 tại đường dẫn : seafoodno4.com
This information was disclosed on Company/Fund's Potral on date ..../...../..... Available at: http://

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./
I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any mispresentation.

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/Party authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)

M.S.D.N: 0301... C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SỐ 4 ★ QUẬN 8 - T.P HỒ CHÍ MINH

Đỗ Thanh Nga

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SỐ 4	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Mã chứng khoán: TS4	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	- - - oOo - - -
Số:98 – CV/TS4-20	*TP. HCM, ngày 04 tháng 11 năm 2020*
V/v:giải trình chênh lệch số liệu của BCTC 6 tháng đầu năm 2020 trước và sau soát xét bán niên	

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ Phần Thủy Sản Số 4 ("Công ty") xin gửi đến Quý Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hồ Chí Minh lời chào trân trọng và cám ơn sự hỗ trợ của Quý Ngài trong suốt thời gian qua.

Căn cứ vào mục 4, 5 điều 11 thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty xin giải trình nguyên nhân chênh lệch lợi nhuận trước thuế của Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên 6 tháng đầu năm 2020 đã được soát xét như sau:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Số trước soát xét (1)	Số sau soát xét (2)	Chênh lệch (3)= (2) – (1)
1	Doanh thu thuần bán hang	114.639.405.359	83.510.972.743	(31.128.432.616)
2	Giá vốn	129.155.980.347	142.811.400.545	13.655.420.198
3	Doanh thu tài chính	4.622.419	2.341.295.603	2.336.673.184
4	Chi phí tài chính	777.349.377	20.283.890.278	19.506.540.901
5	Chi phí bán hang	3.126.916.665	2.185.790.080	(941.126.585)
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.097.244.914	4.746.707.903	649.462.989
7	Thu nhập khác	2.736.928.378	621.512.646	(2.115.415.732)
8	Chi phí khác	3.516.380.574	11.860.175.850	8.343.795.276
9	Tổng lợi nhuận trước thuế	(23.292.915.721)	(95.414.183.664)	(72.121.267.943)

- Số liệu chênh lệch báo cáo lợi nhuận trước thuế của Công ty sau soát xét so với trước soát xét là: (72.121.267.943) VND.
- Nguyên nhân chênh lệch chính giữa lợi nhuận trước thuế trước soát xét và sau soát xét của Công ty Cổ Phần Thủy Sản Số 4 là do có điều chỉnh một số khoản mục như sau:

  + Ghi nhận giảm doanh thu nội bộ bán tài sản và công cụ sang chi nhánh Kiên Giang : 31.128.432.616 VND

  + Ghi nhận tăng giá vốn là 13.655.420.198 VND, trong đó gồm: ghi nhận giảm giá vốn nội bộ bán tài sản và công cụ sang chi nhánh Kiên Giang là 31.128.432.616 VND, đồng thời ghi tăng giá vốn về dự phòng giảm giá hàng tồn kho 43.862.697.873 VND và ghi tăng thêm giá vốn trong kỳ 921.154.941VND.

  + Ghi nhận tăng doanh thu tài chính do đánh giá tăng lãi chênh lệch tỷ giá cuối kỳ: 2.336.673.184 VND.

  + Ghi nhận tăng chi phí tài chính là 19.506.540.901 VND, trong đó gồm: ghi nhận tăng thêm chi phí lãi vay 19.246.804.622 VND và đánh giá tăng lỗ chênh lệch tỷ giá 205.736.279 VND.

  + Ghi nhận giảm chi phí bán hàng : 941.126.585 VND.

  + Ghi nhận tăng chi phí quản lý doanh nghiệp: 649.462.989 VND.

  + Ghi nhận giảm thu nhập khác: 2.115.415.732 VND, đồng thời tăng chi phí khác: 8.343.795.276 VND.

Trên đây là nội dung giải trình chênh lệch của lợi nhuận trước thuế đã soát xét so với số liệu trước soát xét bán niên của Công ty Cổ Phần Thủy Sản Số 4.

Trân trọng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN 4

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0312[illegible] C.T.C.P CỔ PHẦN THỦY SẢN SỐ 4 QUẬN 8 - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Lực